

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 403/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 06 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 56/TTr-STNMT ngày 04/02/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 14/TTr-STP ngày 13/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BÃI BỎ VỀ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI			
1	TT-PYE-124500-TT	Thủ tục Chuyển hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
2	TT-PYE-246921-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
3	TT-PYE-246930-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
4	TT-PYE-246936-TT	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều

		đồng dân cư đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, rừng sản xuất là rừng trồng.	của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
5	TT-PYE-191025-TT	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
6	TT-PYE-191018-TT	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
7	TT-PYE-191019-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009; cấp đổi Giấy chứng nhận bị ố, nhòe, rách, hư hỏng hoặc do đo đạc lại mà không yêu cầu bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
8	TT-PYE-191022-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp quy định tại điểm 2 khoản 3 Điều 4 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009; cấp đổi Giấy chứng nhận bị ố, nhòe, rách, hư hỏng hoặc do đo đạc lại mà có yêu cầu bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.

9	TT-PYE-246939-TT	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
10	TT-PYE-246959-TT	Thủ tục Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (dồn điền, đổi thửa).	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
11	TT-PYE-246962-TT	Thủ tục Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa hai hộ gia đình, cá nhân.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
12	TT-PYE-131933-TT	Thủ tục Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
13	TT-PYE-159688-TT	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
14	TT-PYE-159689-	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP

	TT		ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
15	TT-PYE-159692-TT	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
16	TT-PYE-159693-TT	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
17	TT-PYE-246966-TT	Thủ tục Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
18	TT-PYE-159703-TT	Đăng ký cho thuê tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
19	TT-PYE-246967-TT	Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều

			của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
20	TT-PYE-159710-TT	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
21	TT-PYE-159712-TT	Thủ tục Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
22	TT-PYE-159713-TT	Đăng ký góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
23	TT-PYE-159714-TT	Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
24	TT-PYE-246975-TT	Thủ tục Đăng ký nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày

			29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.
25	TT-PYE-159716-TT	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về hạn chế quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính, thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình, thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây.	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên.

2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực: Đất đai	
1	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất.
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
3	Gia hạn sử dụng đất, xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất đối với cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
6	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
7	Chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
8	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).

9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
10	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
11	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).
12	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.
13	Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (<i>Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai</i>).

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

I. Lĩnh vực đất đai

1. Thủ tục Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

- UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận đơn, sơ đồ công trình theo quy định;

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đăng ký; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận.

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

*** Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu**

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất;

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp đăng ký về quyền sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng thì phải có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đã có sơ đồ phù hợp với hiện trạng nhà ở, công trình đã xây dựng);

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

*** Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận**

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

- Sơ đồ về tài sản gắn liền với đất (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã có sơ đồ tài sản phù hợp với hiện trạng);

- Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

*** Đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất;

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp đăng ký về quyền sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng thì phải có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đã có sơ đồ phù hợp với hiện trạng nhà ở, công trình đã xây dựng);

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

*** Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đã đăng ký đất đai mà nay có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

*** Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý**

- Đơn đăng ký;

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất để quản lý (nếu có).

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết:

*** Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:** không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 22 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện. *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc:*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 5 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 08 ngày làm việc;*

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 23 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

*** Đăng ký bổ sung tài sản liền với đất:** không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc:*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 05 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 08 ngày làm việc;*

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa,*

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc.

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

* **Trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý:** Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.*

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất: Đơn đăng ký được xác nhận và cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận.

(8) Lệ phí:

a) Chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/giấy;

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

b) Chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Đối với nhà cấp 4 lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 80.000 đồng/giấy;

+ Đối với nhà cấp 3 trở lên lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 100.000 đồng/giấy.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

(9) Tên mẫu đơn và tờ khai:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK của Thông tư 24/2014/TT-BTMT;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất theo Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC đối với trường hợp đề nghị chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

2. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư 9 (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và có Thông báo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án;

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc chủ đầu tư dự án (*nộp thay cho người nhận chuyển nhượng*) nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (*khi đã thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai*).

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế tiếp nhận và trả kết quả, kiểm tra hồ sơ do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc chủ đầu tư dự án nhà ở nộp thay:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

+ Chuyển hồ sơ cho cán bộ thụ lý, cơ quan chức năng để giải quyết hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra các giấy tờ pháp lý trong hồ sơ; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên

và Môi trường đề trình UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyên Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận.

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Hợp đồng về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính;

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 22 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

Trong đó:

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất: Đơn đăng ký được xác nhận và cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận.

(8) Lệ phí:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Đối với nhà cấp 4 lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 80.000 đồng/giấy;

+ Đối với nhà cấp 3 trở lên lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 100.000 đồng/giấy.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

(9) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 04a/ĐK của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC);

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (Mẫu số 01B/TNDN của Thông tư 156/2013/TT-BTC) đối với tổ chức;

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính (Mẫu số 11B/KK-TNCN của Thông tư 156/2013/TT-BTC) đối với cá nhân.

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.

3. Thủ tục Gia hạn sử dụng đất, xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận

tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm định nhu cầu sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định gia hạn quyền sử dụng đất theo quy định;

Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký cấp Giấy chứng nhận sau khi UBND huyện quyết định cho phép gia hạn, đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có), cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận.

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

* Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế, hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Chứng từ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có).

* Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu, hồ sơ gồm có (*Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai*):

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết:

* Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 11 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.*

Trong đó:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.*

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: không quá 05 ngày làm việc;

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

* Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 06 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 13 ngày làm việc.*

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường;

+ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

4. Thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất đối với cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai kiểm tra, xác nhận đơn chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký cấp Giấy chứng, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

- + Thu giấy biên nhận;
- + Thu phí, lệ phí theo quy định;
- + Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 15 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND cấp xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận và kết quả xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp.

(8) Lệ phí :

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:
 - + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.
 - + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.
- Cấp giấy chứng nhận:
 - + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 25.000 đồng/giấy;
 - + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.
- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

5. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

+ Chuyển hồ sơ cho cán bộ thụ lý, cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đăng ký; lập hồ sơ gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND huyện ký cấp Giấy chứng nhận; Thông báo việc làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức tín dụng nơi nhận thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận sau khi dồn điền đổi thửa, đo đạc lập bản đồ địa chính mà Giấy chứng nhận đã cấp đang thế chấp tại tổ chức tín dụng; Cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn (*trao tay ba nếu Giấy chứng nhận đề nghị cấp đổi đang thế chấp tại tổ chức tín dụng*) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;
- Bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thay cho bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận sau khi dồn điền đổi thửa, đo đạc lập bản đồ địa chính mà Giấy chứng nhận đã cấp đang thế chấp tại tổ chức tín dụng.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 08 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 13 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

(8) Lệ phí:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

- + Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/giấy;

- + Cấp đổi giấy chứng nhận đã được cấp trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: không.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

6. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

+ Chuyển hồ sơ cho cán bộ thụ lý, cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất; lập hồ sơ trình UBND cấp huyện ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất, đồng thời ký cấp lại Giấy chứng nhận, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;
+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;
- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mất giấy trong thời gian 15 ngày đối với hộ gia đình và cá nhân; trường hợp mất Giấy chứng nhận do thiên tai, hỏa hoạn phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn đó.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 22 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

(8) Lệ phí:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

7. Thủ tục Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc chuẩn bị hồ sơ để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký cấp Giấy chứng sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định.

Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

* Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” được nộp chung cho các hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi đất nông nghiệp, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp hoặc bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với trường hợp đất đang thế chấp tại tổ chức tín dụng;

- Văn bản thỏa thuận về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

- Phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt;

- Biên bản giao nhận ruộng đất theo phương án “dồn điền đổi thửa” (nếu có).

* Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không thuộc trường hợp “dồn điền đổi thửa”; chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng, hồ sơ gồm:

- Hợp đồng, văn bản về việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng theo quy định.

Trường hợp người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là người duy nhất thì phải có đơn đề nghị được đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của người thừa kế;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, góp vốn tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.
- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 08 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 13 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi hoặc cấp mới.

(8) Lệ phí:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC);

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính (Mẫu số 11B/KK-TNCN của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

8. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai kiểm tra, chỉnh lý Giấy chứng nhận, thu hồi Giấy chứng nhận hoặc trình cấp Giấy chứng nhận theo quy định sau khi

người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ gốc có liên quan theo quy định;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Văn bản thanh lý hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có xác nhận đã được thanh lý hợp đồng;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết:

- Xóa cho thuê, cho thuê lại: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc.*

- Xóa góp vốn: không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc.*

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai;

- Cơ quan phối hợp: không.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: Chứng nhận đăng ký biến động lệ phí là: 15.000 đồng/giấy.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Chứng nhận đăng ký biến động lệ phí là: 7.000 đồng/giấy.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

9. Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

+ Chuyển hồ sơ cho cán bộ thụ lý, giải quyết hoặc gửi hồ sơ đến UBND cấp xã để lấy ý kiến xác nhận và công khai kết quả theo quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đăng ký; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

* Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền.

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền đã lập theo quy định;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính đối với cá nhân (nếu thuộc trường hợp phải kê khai).

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính.

* Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất nhưng không lập hợp đồng, văn bản chuyển quyền theo quy định.

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính đối với cá nhân (nếu thuộc trường hợp phải kê khai).

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính;

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 22 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai: không quá 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận hoặc Quyết định hủy Giấy chứng nhận đối với trường hợp không nộp Giấy chứng nhận để làm thủ tục và Giấy chứng nhận.

(8) Lệ phí:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 25.000 đồng/giấy;

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

(9) Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC);

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính (Mẫu số 11B/KK-TNCN của Thông tư 156/2013/TT-BTC) đối với cá nhân (nếu thuộc trường hợp phải kê khai);

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (Mẫu số 01B/TNDN của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.
- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

10. Thủ tục Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra xác nhận vào đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc chuẩn bị hồ sơ để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện ký Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ gốc có liên quan theo quy định;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Một trong các loại giấy tờ gồm: Biên bản hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi ranh giới thửa đất thì có thêm quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền) hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo quy định của pháp luật; văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thế chấp, góp vốn có nội dung thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp, góp vốn và văn bản bàn giao tài sản thế chấp, góp vốn theo thỏa thuận; quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành có nội dung xác định người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án đã được thi hành; hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình hoặc của vợ và chồng hoặc của nhóm người sử dụng đất chung, nhóm chủ sở hữu chung tài sản gắn liền với đất;

- Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức phải có văn bản chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức theo quy

định của pháp luật; trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình phải có sổ hộ khẩu kèm theo; trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ và chồng phải có sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận kết hôn hoặc ly hôn kèm theo;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 11 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí :

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.
- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.
- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.
- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh”.
- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

11. Thủ tục Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;
- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:
 - + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
 - + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra xác nhận vào đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc chuẩn bị hồ sơ để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ gốc có liên quan theo quy định;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

* Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Một trong các giấy tờ liên quan đến nội dung biến động:

+ Văn bản công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình thay đổi họ, tên;

+ Bản sao sổ hộ khẩu đối với trường hợp thay đổi người đại diện là chủ hộ gia đình; văn bản thỏa thuận của hộ gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp thay đổi người đại diện là thành viên khác trong hộ;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy chứng minh quân đội và sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

+ Văn bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp cộng đồng dân cư đổi tên;

+ Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về tình trạng sạt lở tự nhiên đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất, tài sản gắn liền với đất do sạt lở tự nhiên;

+ Chứng từ về việc nộp nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp có ghi nợ hoặc chậm nộp nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp người sử dụng đất được miễn giảm hoặc không phải nộp do thay đổi quy định của pháp luật;

+ Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi hạn chế về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận đối với trường hợp có hạn chế theo quyết định giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; trường hợp có thay đổi hạn chế theo văn bản chuyển quyền sử dụng đất thì phải có văn bản chấp thuận thay đổi hạn chế của người có quyền lợi liên quan, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

+ Bản sao một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thể hiện nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất đã ghi trên Giấy chứng nhận;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

* Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Hợp đồng thuê đất đã lập;

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết:

* Đăng ký biến động thay đổi thông tin, diện tích, quyền hạn chế, thông tin tài chính và thay đổi tài sản gắn liền với đất: không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 11 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.*

Trong đó:

+ UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

+ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc.*

+ UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

* Chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang một lần và chuyển thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất: không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 22 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.*

Trong đó:

+ UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

+ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc.*

+ UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Huyện;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

12. Thủ tục Đăng chính Giấy chứng nhận đã cấp đổi với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ gốc có liên quan theo quy định.

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị đính chính đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phát hiện sai sót trên Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn và 15 ngày làm việc nếu nộp hồ sơ tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.*

Trong đó:

- UBND xã, phường, thị trấn: không quá 01 ngày làm việc; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 04 ngày làm việc.*

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất: không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.*

- UBND cấp huyện: không quá 02 ngày làm việc.

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí:

a) Lý do chính lý: Cơ quan nhà nước sai sót khi thực hiện: không.

b) Lý do chính lý: Người sử dụng đất đăng ký sai.

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”.

13. Thủ tục Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (Trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất;

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai kiểm tra, chỉnh lý Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có), cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo trình tự sau:

- Trao hoặc chuyển Giấy chứng nhận đã ký cho UBND cấp xã để trao (nếu nộp hồ sơ tại xã, phường, thị trấn) sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu giấy biên nhận;

+ Thu phí, lệ phí theo quy định;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có).

- Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày chủ nhật, ngày lễ).

(2) Cách thức thực hiện:

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, phường, thị trấn hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

(3) Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần: Khi phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề thì một trong các bên nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai, gồm có:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp của một bên hoặc các bên liên quan;

- Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;

- Sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất mà người sử dụng thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế.

b) Số lượng: 01 (bộ).

(4) Thời hạn giải quyết: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; *Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.*

(5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(6) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

(7) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

(8) Lệ phí:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

(10) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

(11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai”.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính”.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh “V/v Ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh “V/v quy định mức thu lệ phí địa chính”./.